

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Duy Tiên, ngày 19 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn*: chị **Nguyễn Thị Diệu L**, sinh năm 2001; địa chỉ: tổ dân phố T, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam

- *Bị đơn*: anh **Bùi Mạnh L**, sinh năm 1993; địa chỉ: tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83; 107; 110; 116; 117 Luật HN&GD

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Diệu L và anh Bùi Mạnh L1.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Về con chung: Chị L và anh L1 xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Bùi Bảo A, sinh ngày 19/3/2021. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh L1, để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo A kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu

đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh L1 cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được. Anh L1 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị L và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2 Về tài sản chung; công sức; công nợ: chị L và anh L1 thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm*: chị L và anh L1 mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng)

- *Án phí cấp dưỡng nuôi con*: anh L1 phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng)

Chấp nhận sự tự thỏa thuận của chị L và anh L1, để chị L nộp toàn bộ khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con của anh L1 là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị L được đối trừ khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2015/0000945 ngày 11/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Thẩm phán**

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Hà Nam
- VKSND thị xã Duy Tiên
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên
- UBND phường B
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

**Nguyễn Thị Tươi**